

DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 9/2025
KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Đơn vị xếp loại thi đua	Kết quả xếp loại thi đua	
				Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Thị Hồng Vân	01011002	A3	A2	TTHĐ thống nhất xếp loại A2
2	Trương Thị Hồng	01023002	A1	A1	
3	Phạm Thị Thu Nga	01010007	A3	A2	TTHĐ thống nhất đề nghị của đơn vị
4	Lê Văn Bình	01004012	A4	A4	
5	Nguyễn Thị Dinh	01011005	A3	A3	
6	Bùi Thành Dũng	01011011	A3	A2	TTHĐ thống nhất đề nghị của đơn vị
7	Ngô Thanh Điền	01022005	A4	A4	
8	Nguyễn Văn Đông	01010017	A4	A4	
9	Nguyễn Phương Hà	01010023	A4	A4	
10	Nguyễn Văn Hậu	01010033	A4	A4	
11	Giang Phi Hùng	01010030	A2	A2	
12	Lê Thái Hùng	01010021	A4	A4	
13	Đinh Thị Huyền	01011009	A3	A3	
17	Dương Đức Kiên	01010037	A4	A4	
15	Nguyễn Anh Kiệt	01011001	A4	A4	
16	Hà Như Mai	01010031	A3	A3	
17	Nguyễn Thị Huyền Nga	01010006	A3	A3	
18	Đỗ Thị Ngát	01011016	A3	A3	
19	Lê Minh Phong	01022048	A4	A4	
20	Nguyễn Mạnh Phương	01010032	A3	A3	
21	Nguyễn Ngọc Quỳnh	01011012	A4	A4	
22	Nguyễn Phú Tân	01010022	A3	A3	
23	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	01010016	A4	A4	
24	Cao Thị Hồng Thắm	01011007	A3	A3	
25	Đỗ Thị Thơm	01011008	A4	A4	
26	Trần Thị Hồng Thu	01011015	A1	A1	
27	Nguyễn Thị Thủy	01010028	A4	A4	
28	Hoàng Thị Trang	01011018	A2	A1	TTHĐ thống nhất đề nghị của đơn vị
29	Phan Thị Thùy Trang	01011010	A3	A3	

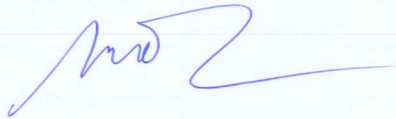
Stt	Họ và tên	Mã E-office	Đơn vị xếp loại thi đua	Kết quả xếp loại thi đua	
				Xếp loại	Ghi chú
30	Đặng Thị Kiến Trúc	01010024	A3	A3	
31	Nguyễn Thanh Tú	01010012	A4	A4	
32	Trần Thị Ánh Tuyết	01010029	A2	A2	
33	Phạm Thị Vinh	01011006	A4	A4	
34	Trịnh Khắc Vũ	01010026	A4	A4	

Tổng số CB-GV-NV	34
Xếp loại A1:	3
Xếp loại A2:	5
Xếp loại A3:	10
Xếp loại A4:	16

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2025

THƯ KÝ TT HĐTĐ-KT

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC - HC



Lưu Hoàng Hải Yến



Nguyễn Thành Nam